VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

(Tiếp theo Công báo số 1331 + 1332)

Phụ lục XIII
TỶ LỆ LẤY MẪU THẨM TRA SẢN PHẨM SẢN XUẤT TỪ CƠ SỞ TRONG DANH SÁCH ƯU TIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Sản phẩm theo rủi ro	Chế độ thẩm tra (1)			
	Cơ sở ưu tiên Hạng 1		Cơ sở ưu tiên Hạng 2	
	Vi sinh vật	Hóa học	Vi sinh vật	Hóa học
Sản phẩm rủi ro thấp (3)	5%	10%	10%	20%
Sản phẩm rủi ro cao (2)	10%	15%	20%	20%

(1) Lấy mẫu thẩm tra theo lô hàng sản xuất hoặc lô hàng xuất khẩu. Đối tượng lấy mẫu thẩm tra là tất cả dạng/loại sản phẩm cấu thành lô hàng sản xuất, xuất khẩu. Trong trường hợp lô hàng bao gồm sản phẩm rủi ro cao và sản phẩm rủi ro thấp sẽ áp dụng chế độ lấy mẫu cho lô hàng theo sản phẩm rủi ro cao.

(2) Sản phẩm rủi ro cao bao gồm:

- Thủy sản và sản phẩm thủy sản ăn liền.

- Thủy sản và sản phẩm thủy sản có mối nguy ATTP gắn liền với loài:

+ Nhuyễn thể hai mảnh vỏ;

+ Thủy sản có mối nguy độc tố tự nhiên;

+ Thủy sản có mối nguy histamine (trừ nước mắm và sản phẩm dạng mắm).

- Thủy sản và sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ nuôi trồng

- Thủy sản và sản phẩm thủy sản đã qua xử lý nhiệt.

- Thủy sản hun khói

(3) Sản phẩm rủi ro thấp: bao gồm thủy sản và sản phẩm thủy sản khác không thuộc nhóm sản phẩm rủi ro cao.

Phụ lục XIV

QUY ĐỊNH CÁCH GHI SỐ CHỨNG THƯ VÀ THÔNG BÁO KHÔNG ĐẠT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

BẢNG 1

QUY ĐỊNH CÁCH GHI SỐ CHỨNG THƯ VÀ THÔNG BÁO KHÔNG ĐẠT

Ký hiệu Số Giấy chứng nhận, chứng thư, thông báo không đạt	Ghi chú
XX0000/00/YY/MM-ZZ	**Mỗi số sẽ bao gồm 5 - 6 nhóm chữ và số viết liền nhau:** a) Nhóm thứ nhất gồm 02 chữ cái là mã số của Cơ quan cấp chứng thư được quy định theo bảng 2; b) Nhóm thứ hai gồm 04 hoặc 05 chữ số là số thứ tự của giấy do Cơ quan cấp chứng thư đó cấp trong năm, được viết liền ngay sau nhóm đầu tiên; Trường hợp, lô hàng có yêu cầu cấp từ 02 chứng thư/chứng nhận/xác nhận trở lên, sử dụng ký hiệu: A, B, C, D để liên kết quản lý. c) Nhóm thứ ba gồm 02 chữ số sau dấu gạch chéo là năm cấp giấy; d) Nhóm thứ tư gồm 02 chữ cái sau dấu gạch chéo là ký hiệu của loại giấy: • Chứng thư: CH • Không đạt: KĐ đ) Nhóm thứ 5 gồm 02 chữ cái sau dấu gạch chéo là mã quốc gia theo bảng mã của Liên hiệp quốc (country code) nơi lô hàng là điểm đến cuối cùng e) Nhóm thứ 6 là ký hiệu sử dụng trong các trường hợp sau: - CT: được sử dụng trong trường hợp cấp chuyển tiếp Chứng thư - QC: lô hàng quá cảnh, tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu vào lãnh thổ của một quốc gia có yêu cầu cấp chứng thư theo mẫu, Cơ quan cấp chứng thư có thể lấy cùng số chứng thư cấp cho quốc gia là điểm đến cuối cùng của lô hàng.

BẢNG 2
HỆ THỐNG MÃ SỐ CỦA CÁC CƠ QUAN CẤP CHỨNG THƯ TRỰC THUỘC CỤC CHẤT LƯỢNG, CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG

TT	Tên Cơ quan cấp chứng thư	Mã số
1	Trung tâm Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường vùng 1	YA
2	Trung tâm Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường vùng 2	YB
3	Trung tâm Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường vùng 3	YC
4	Trung tâm Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường vùng 4	YD
5	Trung tâm Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường vùng 5	YE
6	Trung tâm Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường vùng 6	YK

Phụ lục XV
MẪU GIẤY ĐĂNG KÝ CẤP CHỨNG THƯ LÔ HÀNG THỦY SẢN XUẤT KHẨU
(Ban hành kèm theo Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ
CẤP CHỨNG THƯ LÔ HÀNG THỦY SẢN XUẤT KHẨU

Số: ☐

Kính gửi:..... *(tên Cơ quan cấp chứng thư)*.....

PHẦN KHAI BÁO CỦA CHỦ HÀNG	
1. Chủ hàng: Địa chỉ: Điện thoại: Email:	2. Người nhận hàng: Địa chỉ: Điện thoại: Email:
3. Nơi đi: Cảng xuất khẩu: Ngày xuất khẩu (dự kiến):	4. Nơi đến: - Quốc gia nhập khẩu/cảng nhập khẩu: - Quốc gia lô hàng quá cảnh/cảng quá cảnh *(nếu có)*:
5. Mô tả hàng hóa: Tên sản phẩm..... Tên khoa học..... HS Code(s):	6. Số lượng:..... ctns/bags/basket/... Khối lượng tổng (gross weight):... kg Khối lượng tịnh (net weight):..... kg
7. Tên cơ sở sản xuất:..... Mã số cơ sở:.....	8. Mã số lô hàng: Thời gian sản xuất:..... Thời hạn sử dụng *(nếu có)*:.....
9. Xuất xứ nguyên liệu để sản xuất lô hàng: ☐ Thủy sản nuôi ☐ Thủy sản khai thác tự nhiên - Trong nước: ☐ Tên cơ sở nuôi, vùng nuôi, thu hoạch/vùng khai thác:..... - Nhập khẩu: ☐ Tên nước/vùng lãnh thổ xuất xứ nguyên liệu:..... (*Các hồ sơ, tài liệu kèm theo lô nguyên liệu nhập khẩu:.....)*	

10. Phương tiện vận chuyển: ☐ Máy bay ☐ Tàu thủy ☐ Xe tải/xe container Số container/seal/airway bill/bill of loading/biển số:
11. Điều kiện vận chuyển: ☐ Nhiệt độ thường ☐ Đông lạnh ☐ Ướp lạnh
12. Đề nghị: - Cấp chuyển tiếp chứng thư tại.... - Cấp chứng thư quá cảnh/tạm nhập/tái xuất theo mẫu của quốc gia:
PHẦN XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CẤP CHỨNG THƯ
Kết quả thẩm định lô hàng: ☐ Đủ điều kiện để xem xét cấp chứng thư ☐ Không Lý do: Đề nghị khắc phục:
Kết quả xem xét đủ thông tin để cấp chứng thư: ☐ Đủ ☐ Không đủ - Đề nghị gửi bổ sung thông tin:

....., ngày...../...../.....	....., ngày...../...../.....
Đại diện Chủ hàng	**Đại diện Cơ quan cấp chứng thư**
(Ký tên, đóng dấu/chữ ký số)	*(Ký tên, đóng dấu/chữ ký số)*

Phụ lục XVI

GIẤY ĐĂNG KÝ THẨM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG, AN TOÀN THỰC PHẨM/ KIỂM DỊCH VÀ CẤP CHỨNG THƯ LÔ HÀNG THỦY SẢN XUẤT KHẨU CỦA CƠ SỞ NGOÀI DANH SÁCH ƯU TIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ
THẨM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG, AN TOÀN THỰC PHẨM/KIỂM DỊCH VÀ CẤP CHỨNG THƯ LÔ HÀNG THỦY SẢN XUẤT KHẨU

Số: [ ]

Kính gửi:..... *(tên Cơ quan cấp chứng thư)*.....

PHẦN KHAI BÁO CỦA CHỦ HÀNG	
1. Chủ hàng: Địa chỉ: Điện thoại: Email:	2. Người nhận hàng: Địa chỉ: Điện thoại: Email:
3. Nơi đi: Cảng xuất khẩu: Ngày xuất khẩu *(dự kiến)*:	4. Nơi đến: - Quốc gia nhập khẩu/cảng nhập khẩu: - Quốc gia lô hàng quá cảnh/cảng quá cảnh *(nếu có):*
5. Mô tả hàng hóa: Tên sản phẩm:..... Tên khoa học..... HS Code(s):	6. Số lượng:..... ctns/bags/basket/... Khối lượng tổng (gross weight):..... kg Khối lượng tịnh (net weight):..... kg
7. Tên cơ sở sản xuất:..... Mã số cơ sở:.....	8. Mã số lô hàng: Thời gian sản xuất:..... Thời hạn sử dụng *(nếu có):*.....

<table>
<tr><td>9. Thời gian đăng ký thẩm định:
Địa điểm đăng ký thẩm định:</td><td>10. Đề nghị:
- Cấp chứng thư chuyển tiếp tại:.....
- Cấp chứng thư quá cảnh/tạm nhập/tái xuất theo mẫu của quốc gia:</td></tr>
<tr><td colspan="2">11. Xuất xứ nguyên liệu để sản xuất lô hàng:
☐ Thủy sản nuôi ☐ Thủy sản khai thác tự nhiên
- Trong nước: ☐ Tên vùng nuôi, thu hoạch/vùng khai thác:.....
- Nhập khẩu: ☐ Tên nước/vùng lãnh thổ xuất xứ nguyên liệu:.....
(Các hồ sơ, tài liệu kèm theo lô nguyên liệu nhập khẩu:.....)</td></tr>
<tr><td colspan="2">PHẦN XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CẤP CHỨNG THƯ</td></tr>
<tr><td colspan="2">Hồ sơ đăng ký: ☐ Đạt ☐ Không đạt ☐ Bổ sung thêm
Lý do không đạt:
Các hồ sơ cần bổ sung:
Kết quả xem xét sau khi bổ sung:</td></tr>
<tr><td colspan="2">Ngày thẩm định dự kiến:</td></tr>
<tr><td>....., ngày...../...../.....
Đại diện Chủ hàng
(Ký tên, đóng dấu/chữ ký số)</td><td>....., ngày ...../...../.....
Đại diện Cơ quan cấp chứng thư
(Ký tên, đóng dấu/chữ ký số)</td></tr>
</table>

Phụ lục XVII

BẢNG KÊ CHI TIẾT LÔ HÀNG XUẤT KHẨU

(Ban hành kèm theo Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

BẢNG KÊ CHI TIẾT LÔ HÀNG XUẤT KHẨU

(Kèm theo Giấy đăng ký cấp chứng thư số:..... ngày ...../..../.....)

Tên chủ hàng:.....

Địa chỉ:.....

Tên người nhận hàng:.....

Địa chỉ:.....

Chi tiết lô hàng:

STT	Tên sản phẩm	Mã số lô hàng	Mã HS sản phẩm	Quy cách bao gói	Số lượng (*ctns/bags/basket*)	Khối lượng tịnh (*kgs*)	Khối lượng tổng (*kgs*)

Đối với lô hàng thủy sản sống, liệt kê danh sách cơ sở bao gói, cung cấp nguyên liệu với khối lượng nguyên liệu tương ứng: (tên, điạ chỉ, mã số cơ sở (nếu có))

....., ngày...../...../.....

Đại diện chủ hàng

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục XVIII

THÔNG BÁO LÔ HÀNG KHÔNG ĐẠT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

NAFIQPM

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC CHẤT LƯỢNG, CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG - TRUNG TÂM VÙNG...

Địa chỉ:

Tel: *Email:*

THÔNG BÁO LÔ HÀNG KHÔNG ĐẠT

Số:

Chủ hàng:	Thị trường dự kiến xuất khẩu:
Mô tả hàng hóa:	Số lượng:...../Khối lượng:..... kg
Cơ sở sản xuất: Mã số cơ sở:	Mã số lô hàng: Ngày sản xuất:
Căn cứ Biên bản thẩm định lô hàng xuất khẩu/Biên bản lấy mẫu thẩm tra mối nguy ATTP số..... ngày...../..../..... và Kết quả kiểm nghiệm số:..... ngày..../..../..... (*nếu có*) *(Tên Cơ quan cấp chứng thư)* *(*)* Thông báo lô hàng có giấy đăng ký thẩm định số:..... ngày...../.../..... *hoặc* Lô hàng của cơ sở trong danh sách ưu tiên được lấy mẫu theo Kế hoạch ngày...../...../.....: **KHÔNG ĐÁP ỨNG THEO QUY ĐỊNH:** ☐ HỒ SƠ, CẢM QUAN, NGOẠI QUAN ☐ CHỈ TIÊU VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM ☐ CHỈ TIÊU VỀ DỊCH BỆNH THỦY SẢN Lý do:	
Các biện pháp yêu cầu Chủ hàng/Cơ sở sản xuất thực hiện:	Thời hạn gửi báo cáo:
....., ngày..... tháng... năm..... **Thủ trưởng Cơ quan cấp chứng thư** *(Ký tên, đóng dấu)*	

(*) Ghi kết quả thẩm định, lấy mẫu kiểm nghiệm lô hàng cơ sở ngoài danh sách ưu tiên hoặc kết quả kiểm nghiệm mẫu lô hàng (sản xuất, xuất khẩu) của cơ sở trong danh sách ưu tiên.

Phụ lục XIX

MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐIỀU TRA NGUYÊN NHÂN VÀ THỰC HIỆN HÀNH ĐỘNG KHẮC PHỤC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

..... (TÊN CƠ SỞ)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:.....	
V/v	*....., ngày..... tháng..... năm .....*

BÁO CÁO KẾT QUẢ
ĐIỀU TRA NGUYÊN NHÂN VÀ THỰC HIỆN HÀNH ĐỘNG KHẮC PHỤC

Kính gửi:..... *(tên Cơ quan cấp chứng thư)*.....

Thực hiện văn bản số..... ngày...../...../..... của..... về việc....., ... *(tên cơ sở)* báo cáo như sau:

1. Thông tin chung về lô hàng: *Thông tin cơ sở sản xuất, cơ sở xuất khẩu lô hàng, khối lượng, tên sản phẩm (sản phẩm hỗn hợp phải ghi rõ thành phần các loài thủy sản chính), ngày sản xuất, nước xuất khẩu, mã số lô hàng, lý do cảnh báo); Số chứng thư, ngày cấp.*

2. Thông tin về hoạt động thẩm định, chứng nhận do Trung tâm Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường vùng thực hiện (nếu có): *Tên chủ lô hàng, ngày đăng ký thẩm định, kết quả thẩm định cảm quan, ngoại quan, phân tích sinh học, hóa học các chỉ tiêu ATTP do Trung tâm vùng thực hiện đối với lô hàng trước khi xuất khẩu (nếu có),*

3. Kết quả hoạt động điều tra nguyên nhân và thực hiện các biện pháp khắc phục:

3.1. Hoạt động điều tra nguyên nhân lô hàng bị cảnh báo: *Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ nguyên liệu (tên, địa chỉ cơ sở cung cấp nguyên liệu, nguồn gốc nguyên liệu từ thủy sản khai thác/nuôi trồng); kết quả các hoạt động doanh nghiệp đã thực hiện kể từ khi nhận được thông tin cảnh báo (từ Cơ quan thẩm quyền/cấp chứng thư/từ khách hàng) để xác định nguyên nhân (do nguyên liệu hoặc trong quá trình sản xuất, bảo quản, xuất khẩu);*

3.2. Biện pháp khắc phục, phòng ngừa doanh nghiệp đã thiết lập và kết quả thực hiện: (*Nêu rõ các biện pháp khắc phục do cơ sở đề ra và kết quả việc thực hiện kể từ thời điểm cơ sở xây dựng tới thời điểm báo cáo, bao gồm biện pháp thu hồi và xử lý lô hàng bị trả về, các bằng chứng kèm theo).*

4. Kết quả lấy mẫu tăng cường: (*thực hiện đối với 05 lô hàng sản xuất/xuất khẩu liên tiếp của sản phẩm/nhóm sản phẩm tương tự vi phạm được sản xuất sau khi áp dụng biện pháp khắc phục, phòng ngừa đáp ứng quy định thị trường cảnh báo về chỉ tiêu/nhóm chỉ tiêu vi phạm hoặc thông tin về kết quả giám sát tăng cường đối với trường hợp nguyên nhân cảnh báo về cảm quan, ngoại quan, ghi nhãn sản phẩm. Trường hợp, cơ sở bị tạm dừng xuất khẩu vào thị trường nhập khẩu duy nhất, cơ sở cung cấp kết quả kiểm nghiệm đối với sản phẩm/nhóm sản phẩm vi phạm do cơ sở thực hiện sau thời điểm thực hiện các biện pháp khắc phục nhằm đánh giá hiệu quả các biện pháp này trong thực tế hoạt động sản xuất): (thông tin cụ thể kèm theo).*

5. Kiến nghị:

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chi cục...;
- Lưu.....

GIÁM ĐỐC CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu/chữ ký số)